

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Ngày Nay

### Trung Hoa

Các nhà trèo núi và khảo cứu đã leo lên đỉnh núi Everest vào ngày 15 tháng 5 vừa qua để tìm xem ngọn núi này có cao hơn trước hay không. Người ta đặt một ngọn đèn pha trên đỉnh núi, dựng các máy radar và dụng cụ định vị địa cầu để đo cho thật chính xác chiều cao của ngọn núi này. Năm 1975 các nhà khoa học Trung-hoa đã đo ngọn núi Everest và thấy chiều cao của núi này là 8848, 23 mét, cao hơn vài cm so với số đo của một đoàn thám hiểm người Ấn đo vào thập niên 1950. Năm 1999 một đoàn thám hiểm Mỹ đo được là 8850 mét. Núi có cao lên hay không không biết, ngọn Everest đang thay đổi theo chiều hướng mới. Triền núi phủ đá quanh năm nhìn từ phía Trung quốc đang thu nhỏ dần và nhanh hơn từ trước nay vì độ ẩm toàn cầu gia tăng nhanh.

### Hai nước Hàn

Lần đầu tiên sau nhiều thập niên, một chiếc tàu Bắc Hàn đã vào đậu bến Nam Hàn để khởi đầu cho một loạt những chuyến chở phân bón do miền Nam viện trợ. Chiếc tàu này đã đến hải cảng Ulsan ngày 15 tháng Năm để bắt đầu chở chuyến thứ nhất của 200 nghìn tấn phân bón theo thỏa thuận của hai nước Hàn trong buổi họp tuần trước đó.

Trong khi Hoa-kỳ đòi Bắc Hàn sớm thỏa thuận ngồi vào bàn hội nghị sáu bên để bàn về vũ khí hạt nhân, thì hai nước Hàn chỉ nói về chuyện phân bón.

### Vienna

Một chính trị gia Người Áo đề nghị là nên sử dụng kỹ thuật DNA để tìm ra

chủ những con chó làm mất vệ sinh trên vỉa hè và phố xá. Manfred Juraczka là một nghị viên trong một quận của Vienne nói rằng, ông muốn thành phố kiểm tra và ghi lại tất cả ADN của chó trong thành phố để khi chó phóng uế bừa bãi trên lối đi của thành phố, người ta có thể lấy phân thí nghiệm và tìm ra chủ của những con chó ấy là ai. Nghị viên này nói rằng: Phương pháp kiểm soát khoa học này đưa lại nhiều lợi ích, vì những ai dắt chó đi mà không dọn vệ sinh, thì sẽ bị truy tố.

Theo chương trình của ông nghị này, thì chủ chó phải trả tiền cho việc phân tích DNA cộng với tiền phạt lên đến 225 euro, nghĩa là khoảng 284 đô-la. Chủ chó tại Vienna phải trả thuế cho con chó mình nuôi mỗi ngày là 15 xu đô-la. Nhưng thành phố tốn hết từ 3 đến 5 euro (từ 3.80 đến 6.30 đô-la) thuê người dọn cho một lần vệ sinh. Tuy nhiên đề nghị của ông nghị này chưa được chuẩn thuận.

### Tương Lai của Trung Quốc

Kiến trúc sư William McDonough, vốn là Dean về môn kiến trúc của Đại-học Virginia hiện là đồng chủ tịch của tổ chức China-US Center for Sustainable Development, cho hay trong một cuộc phỏng vấn rằng, tổ chức của ông đang hỗ trợ Hiệp Hội Kỹ Nghệ Xây Dựng Trung Quốc để cung cấp nhà ở cho 400 triệu người trong vòng 12 năm tới đây. Tổ chức này đang cùng với Hiệp Hội xây dựng vẽ lại kiểu cho 7 thành phố tại Trung quốc.

Đây là loại kiến trúc với vật liệu mới gọi là polystyrene, vừa chắc lại nhẹ và cách âm, chịu đựng được nóng và lạnh cực độ.

Theo McDonough thì nhà cửa thành phố sau này sẽ có nơi trồng tía ngay trên mái nhà.

Trung quốc là nước đến sau, nhưng sẽ hưởng kiến trúc tân kỳ của những kỹ thuật tân tiến nhất.

### Khủng Bố

Thứ Hai ngày 9 tháng Năm, Abu Faraj Al-Libbi, một trong những phụ tá đắc lực nhất của trùm khủng bố Osama bin Laden, đang ngồi sau một chiếc xe máy chạy trên đường phố Mardan, một tỉnh nhỏ ở về phía tây bắc nước Pakistan, thì gặp một toán phụ nữ mặc đồ đen từ đầu đến chân kín mít ngăn chặn lại. Al-Libbi chưa hiểu ra sao thì đám phụ nữ này nhanh chóng bỏ áo và hiện nguyên hình nhân viên mật vụ cảnh sát, nổ súng và đuổi bắt anh ta. Al-Libbi kêu lên: "Tôi là người jihad! Cứu tôi với, cứu tôi với!" Nhưng không ai đến cứu. Al-Libbi chạy vào một nhà đóng cửa lại, thì bị nhân viên mật vụ Pakistan ném lựu đạn cay vào, sau đó bị bắt.

Hoa-kỳ và Pakistan sau đó đã công bố bắt được một Qaeda lớn nhất từ trước đến nay. Libbi là người chủ mưu trong hai vụ ám sát hụt Tổng Thống Pakistan là Pervez Musharraf. Hấn cũng là huấn luyện viên của nhiều thành phần khủng bố trong nhiều năm. Libbi không chịu khai gì cả, nhưng một tập giấy trên người hấn có thể cho biết nhiều kế hoạch khủng bố của bọn này.

*Chân Trời Mới*

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

**Nguyễn Sinh**

Giám Đốc Điều Hành:

**Hồ Xuân Phú**

P.O. Box 4568 Anaheim CA 92803

# Tự tình

Đọc qua đề tựa, chắc bạn đoán rằng tôi sắp tâm sự việc riêng. Lẽ nào tôi lại phạm nguyên tắc quan trọng trong thuật xử thế, đó là hãy tránh nói về mình, vì cái tôi thường mang những điều không tốt? Vả lại, tôi có gì để nói về mình? Tôi không chút gì giống Khương- Thượng Tử-Nha, người tài trẻ vận, 72 tuổi mới cưới vợ mà cũng không xong, đến 80 tuổi mới được Châu Văn Vương rước về làm thừa tướng, vậy mà giúp vua thống lãnh chư hầu, diệt được nhà Thương, lập nghiệp nhà Châu. Tôi đâu có hoàn cảnh như văn hào Anh Charles Dickens, cha bị tù khi ông còn nhỏ, mẹ và các em sống lầm than đói khổ, 12 tuổi ông phải làm việc khó nhọc trong nhà máy để phụ giúp gia đình. Ông không được học nhiều, nhưng say mê viết lách, cuối cùng trở thành nhà văn được toàn thế giới say mê ngưỡng mộ. Tôi cũng chẳng có gì cao cả như bà Marie Curie là bậc thiên tài lỗi lạc, mất mẹ lúc 8 tuổi, chịu sống nghèo nàn để đi học và dần thân phụng sự khoa học và nhân loại. Còn về lịch sử Việt-nam, tôi không thể sánh tí kinh nghiệm nào với vợ ông Bùi Hữu Nghĩa. Ông vốn là tri huyện tỉnh Vĩnh Long vào thế kỷ 19, vì xin miễn thuế thủy lợi cho dân mà bị bắt tội, phải cách chức. Bà vợ đã lặn lội ra tận kinh đô Huế gióng trống kêu oan cho chồng. Ông được phục chức nhưng phải đổi đi An-Giang. Bà ở lại trông nom ruộng vườn, nhà cửa, chẳng bao lâu thì mất, ông không kịp về chôn cất. Ông đã làm hai câu đối chữ Hán khóc vợ mà ai nghe qua cũng phải tủi lòng:

*Ngã bản khanh năng trợ,  
Ngã oan khanh năng minh,  
Triều quận giai xưng khanh thị phụ.  
Khanh bệnh ngã bất được,  
Khanh tử ngã bất táng,  
Giang sơn ưng tiểu ngã phi phụ.  
(Ta nghèo mình giúp đỡ,*

*Ta oan mình kêu oan,  
Trong triều ngoại quận đều khen mình thật đáng là vợ.  
Mình ốm ta không thuốc,  
Mình chết ta không về đưa tang,  
Sông núi phải cười ta chẳng xứng là chồng.)*

Hôm nay khi viết chút ý riêng, tôi nghĩ rằng cái riêng của mình cũng có thể là cái chung của bá tánh, vậy cứ thử chia sẻ xem sao. Phàm việc gì cũng có nguyên nhân của nó. Không phải tự dưng mà tôi có mấy lời tự tình cùng bạn. Ở Mỹ, tháng Năm có ngày Tri Ân Hiền Mẫu, tháng Sáu có ngày Tri Ân Hiền Phụ. Hội thánh tôi đều tổ chức lễ mừng trong hai ngày này. Trong ngày Từ Mẫu, các bà được tặng hoa, tặng quà, rồi bao bài ca, lời cảm tưởng, nhấn nhủ, kỷ niệm được phát biểu, mọi người đều cảm động sùi. Đến ngày Từ Phụ, ngoài bữa ăn thông công ra, ai nấy không còn gì để nói. Muốn tổ chức tặng quà cho các ông cũng không biết phải tặng gì? Không lẽ vợ con đem lên tặng kềm, búa, mõ-lết, cửa máy, máy bắn đinh, máy vặn ốc? Các ông thì lúc nào cũng vui vẻ, điềm tĩnh, tôi không biết trong lòng các ông có buồn không? Có lẽ các ông thản nhiên thật, vì tính các ông không chú ý đến những “việc vặt” ấy như các bà. Tôi cũng mong như thế, nhưng thiết nghĩ người nam cũng có tâm tư tình cảnh như người nữ, biết đâu, họ cảm thấy “hơi tủi thân ngầm” khi thấy vai trò của mình chỉ là bóng mờ bên các ngôi sao sáng của những bà vợ. Quả thật, nếu chúng ta cho rằng họ chỉ là bóng mờ thì coi chừng bất công đấy. Chúa sanh dựng người nam là người lãnh đạo, làm chủ gia đình trong ý niệm yêu thương, bảo vệ, chứ không phải để cai trị. Văn hóa Việt-nam xưa ảnh hưởng Nho Giáo Trung Hoa, giá trị con người đặt trên nền tảng Ngũ Thường, “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.” Thế hệ trẻ ngày nay chắc không quen thuộc lễ lối này nữa. Thú thật là chính tôi khi muốn nói đến “Tam Cương, Ngũ Thường” cũng phải tra tự điển và đọc sách thêm. Nhưng mà những điều này lỗi thời rồi, sao tôi còn nhắc lại làm gì? Nay nhé, có xưa

mới có nay, xã hội ông cha mình từng được dựng nên theo nền tảng đó, vậy ít nhiều gì, điều đó cũng ảnh hưởng đến mình ngày nay. Nhân ngày Hiền Phụ, tôi muốn tỏ lòng cảm kích đối với sự đóng góp quý báu của các ông trong xã hội loài người nói chung, hay gia đình nói riêng, nên mạn phép mượn ba chữ “Dũng, Trí, Nhân” để luận về các ông vậy. Trước nhất, về “Dũng,” người đàn ông đóng vai trò bảo vệ và cung cấp cho gia đình. Cách đây một thời gian, có lần tôi trộm nghe ông Phó Giám Đốc trong sở tôi gọi điện thoại cho Sở Cảnh Sát. Số là ngày hôm trước, bà vợ ông chạy xe hơi quá tốc lực sao đó nên xe cảnh sát đuổi theo, chộp đèn ra lệnh ngừng. Dòng xe đang chạy nhanh, bà không thể tắt vô-lê ngay được nên phải chạy thêm một quãng khá xa trước khi dừng lại. Nhân viên cảnh sát bực tức quát nạt bà, đòi còng tay. Bà về khóc lóc, méc với ông chồng. Kết quả là hôm sau ông gọi lên, mắng vốn với cảnh sát trưởng hành vi hồ đồ của cảnh sát viên và la Sở cảnh sát một trận vì dám bắt nạt vợ ông. Chúng ta không biết chi tiết câu chuyện là thế nào, bà này có lỗi, hay cảnh sát quá đáng, nhưng tôi tin chắc bà vợ rất hả dạ vì có người chồng bênh vực mình. Có một thời gian, nhà tôi hay đi công tác xa. Những lúc anh vắng nhà, dù chỉ vài ngày, tôi thấy rất trống vắng và bất an. Không phải tôi lo sợ kẻ gian, nhưng đó là cảm giác bồn chồn mà khi có anh bên cạnh, tôi không bao giờ lo lắng như thế. Tôi rất cảm kích tấm lòng của những người chồng, người cha không nề hà khó nhọc, đi làm vất vả đem miếng cơm, manh áo về cho gia đình. Họ hy sinh rất nhiều, làm những công việc không muốn làm, có khi bị sĩ nhục khinh khi nhưng vẫn cắn răng chịu đựng, vì sự sống của vợ con. Ở Việt-nam, tôi nghe có những người cha đập xích-lô nuôi con học Đại Học. Tôi hy vọng rằng sau này đứa con lớn lên thành đạt, đừng hờn hận vì mình có người cha ít học, nhưng hãy hãnh diện vì công khó của

cha và đáp lại bằng sự phụng dưỡng cha chu đáo. Trong gia đình có bóng dáng đàn ông, thì người ta không dám ăn hiếp. Lại vậy đó. Một người đàn bà hung dữ thì ai cũng ghét mà chẳng sợ tí nào. Nếu người ta xa lánh bà, thì chỉ vì chán ngán, chứ không phải vì sợ hãi. Còn người đàn ông dù có vẻ rất hiền lành, vẫn được kiêng nể. Dù gì đi nữa, người ta vẫn sợ tính “cộc” của mấy ông. Khi họ nổi nóng lên thì phản ứng có khi kinh khủng không lường được. Vì vậy, thường thì không mấy ai có “nhã hững” chọc các ông giận làm chi cho hại thân. Tóm lại, người đàn ông được Chúa cho thân thể mạnh mẽ, bắp thịt dẻo dai, có nhiều sức lực để cáng đáng những việc nguy hiểm, nặng nề, khó khăn trong gia đình cũng như xã hội.

Thân thể các ông dĩ nhiên là mạnh rồi, còn **tài trí** thì thế nào? Khi chúng ta thấy người đàn ông ứng xử trong hoàn cảnh nguy kịch, chúng ta mới phục sự quyền biến của họ. Đây là sự kết hợp giữa Dũng và Trí. Hãy tưởng tượng cảnh một người té sông không biết bơi, em bé mắc nghẹn vì nuốt đồ chơi, xe xuống dốc bị đứt thắng, cháy nhà, hay một con chó dữ đang xông lại định cắn con mình, chúng ta sẽ thấy người nam phản ứng nhanh, gọn và hay để cứu nạn nhân. Chúng ta phải công nhận các ông rất giỏi giang. Một gia đình thiếu vắng bóng đàn ông, thật đáng thương cho người phụ nữ trong gia đình đó. Trong cảnh nhà dột, ống nước bể, cống nghẹt, cửa ga-ra tự động bị hư, máy sưởi hư giữa mùa Đông, máy điện toán hư, điện thoại không làm việc, nhà bị cháy cầu chì nửa đêm, bếp ga bị nghẹt, vách tường bị nứt, nhà có mối, trong vách bị mốc, v.v., đủ mọi tình huống xảy ra, mà nếu có người chồng, bà vợ chỉ cần nói hai tiếng huyền nhiệm “Anh ơi...” là mọi việc được sắp đặt đâu vào đấy. Các bà độc thân có thể bảo là không cần các ông, gọi thợ được rồi (điều hiển nhiên là thợ hầu hết là đàn ông. Có lẽ cũng có thợ sửa ống nước là đàn bà, nhưng tiếc là tôi chưa được thấy).

Vâng, thì nhiều ông chồng cũng chỉ cần gọi thợ thôi, nhưng nếu chúng ta có trong tình cảnh đó mới biết sự việc khó khăn và căng thẳng lắm, chứ không dễ như mình tưởng đâu. Thế mà khi giao việc này cho các ông, thì các ông cáng đáng một cách hiệu quả. Còn xe hư thì thế nào? Sáng ra chuẩn bị đi làm, nếu các bà đề máy xe không nổ, thì chỉ có cách bứt tốc bứt tai rồi cùng lắm là kêu taxi đi làm, để rồi cả ngày bất an vì lo không biết phải kéo xe đi sửa thế nào, tốn kém làm sao, lại còn bị thợ sửa xe “vẽ vời,” gạt gẫm tốn tiền. Nếu có các ông, thì họ sẽ mở nắp xe lên, thử bình điện, xăng nhớt, “bu-gi,” dây nhợ có bị lỏng không, xem vì sao xe không nổ máy. Tôi nghe kể có bà xe hết xăng cũng không biết, thấy xe không chạy, cứ tưởng xe hư. Chuyện nhỏ các ông sửa ngay được. Chuyện lớn phải đem đi tiệm, nhưng các anh thợ không dễ bắt nạt hay qua mặt được những người đàn ông. Những chuyện kể trên là việc nhỏ trong nhà, xem như không đáng kể. Nếu chúng ta nhìn xa hơn, phải công nhận vì Chúa đã định người nam là người quản trị, nên Ngài ban cho họ sự thông minh vô cùng. Chúng ta thử duyệt qua tất cả ngành nghề, kỹ năng trong xã hội, có phải người nam luôn đứng đầu, ngay trong lãnh vực tưởng là thuộc về nữ giới, như thời trang, trang điểm, thợ may, đầu bếp, âm nhạc, văn thơ? Nhiều ông không phải là kỹ sư, nhưng máy nào hư, cũng sửa được. Có những người không phải chuyên viên điện toán, nhưng tự học và làm được nhiều chuyện liên quan đến điện toán. Những vị phụ nữ không cần phải ganh tỵ với nam giới vì sự thông minh của họ, mà chúng ta nên vui mừng, vì chúng ta có cả một đội ngũ đông đảo “anh hùng khoa học kỹ thuật” sẵn sàng phục vụ chúng ta theo hai tiếng huyền nhiệm “Anh ơi...” Mỗi khi nghĩ đến điều này, tôi thấy mình thật sung sướng được làm phụ nữ. Tôi tạ ơn Chúa vì Ngài đã dựng nên người nữ mỏng manh, dịu dàng để đặt cạnh người nam khôn ngoan, mạnh mẽ, rồi Ngài dặn người

nam hãy chăm sóc và yêu thương sinh vật yếu đuối này. Thật là một sự kết hợp tuyệt vời trong chương trình của Đấng Tạo Hóa.

Một người có Dũng, có Trí, mà thiếu lòng **Nhân** sẽ dễ trở thành tự phụ đáng ghét. Nếu chúng ta công nhận phái nam có Dũng, có Trí, hãy xét chữ Nhân của họ như thế nào nhé. Chúng ta có để ý rằng, rất ít khi, hoặc không khi nào xảy ra, cảnh một số ông chồng ngồi lại với nhau để nói xấu vợ. Tôi giả sử trong nhóm đàn ông đó có một ông bắt đầu mở màn than phiền vợ, chắc các ông khác cũng không muốn nghe, và theo bản tính bênh vực phụ nữ, họ còn cho ông “than phiền” này là quái gở và sẽ thấy tội nghiệp cho vợ của ông ta. Tôi nêu lên điều này không phải để khen các ông và chê trách các bà hay than phiền chồng, nhưng vì nhận thấy một điểm tâm lý tế nhị ở đây. Thật tội nghiệp các ông, có khi bực mình muốn chết mà không biết than thở cùng ai? Các bà dù có tính than phiền đấy, nhưng đó là lối thoát giúp các bà giải tỏa được căng thẳng. Thật ra cũng không hại lắm đâu nếu có người bạn tốt biết khuyên lớn, an ủi. Vậy các bà hãy nghĩ đến tình cảnh của các ông mà thương. Phái nam bị mang tiếng cứng rắn nhưng tôi nhận thấy họ dễ có lòng vô tư, không thiên vị, ít cố chấp, không hay ghi khắc những điều sai, như phụ nữ thường mắc phải. Có chuyện vui kể rằng, ông nọ vào nhà thờ xưng tội hơn một tiếng đồng hồ mới xong. Vị linh mục ngạc nhiên hỏi: “Trí nhớ của con thật tốt. Làm thế nào con nhớ hết từng ấy tội trong hơn 10 năm qua?” Ông thành thật trả lời: “Dạ, con đâu có nhớ. Chẳng là ngày hôm qua, vợ chồng con cãi nhau, các tội này là do vợ con nhắc lại đấy chứ.” Đây là câu chuyện vui nhưng khá đúng trong thực tế. Người nữ hay để ý và ghi nhớ tiểu tiết, nhưng đôi khi ưu điểm này có thể trở thành khuyết điểm, vì cứ mãi ghi nhớ những điều không đáng nhớ. Người nam trái lại, họ bực mình la lối một lát, nhưng rồi quên ngay, sau này

có nhắc lại chuyện ấy, có khi họ cũng quên không nhớ đã giận việc gì. Trong gia đình, nếu các bà muốn nhờ người chồng việc gì, như ra phi trường đón người nhà, hay ghé tiệm giặt ủi lấy mấy bộ đồ bỏ giặt tuần trước, thế là các ông bảo phải viết giấy đưa anh ta. Các bà thì thấy không cần thiết và cần nài ông chồng không làm ơn để ý dùm một tí. Thí dụ, chị nhờ anh ghé chợ mua bánh mì, trứng, sữa, chuối, cam. Dễ nhớ quá, nhưng anh không nhớ được, bắt chị phải viết giấy cho anh. Có gì lạ đâu, vì chị chăm lo bữa ăn cho gia đình nên biết mình cần gì, còn anh đâu có suy nghĩ xem trong tủ lạnh nhà mình thiếu gì cần phải mua. Có lẽ tâm trí anh đang bận bịu với những dự án trong sở làm, đâu còn chỗ nào để nhớ các món đồ ăn của bà vợ? Sự không để ý của các ông có khi chính là điểm đặc thù rất hay. Trong một buổi hội thảo về Gia Đình Hạnh Phúc, có phần thực tập, trong đó, vợ chồng viết xuống những điều mình ước ao người kia thay đổi tốt hơn. Có anh chị kia sau khi trao đổi giấy, chị mở ra, ngỡ ngàng thấy rằng trong tay mình chỉ là tờ giấy trắng. Anh đã không viết xuống một điều nào cả. Điều này không có nghĩa chị là người hoàn hảo, nhưng dường như tỏ ra rằng, anh yêu những gì chị hiện có mà không đòi hỏi thêm bớt, hoặc anh không muốn nhắc lại những bất đồng của hai người, hoặc theo tính cách phái nam, có lẽ anh cũng chẳng nhớ chị có gì cần thay đổi. Với tôi, đây là lòng nhân hậu và sự rộng lượng của người nam, là điều khiến người vợ yêu mến và kính phục chồng. Biểu tượng về người nam thường là những gì mạnh mẽ chứ không thể là điều yếu đuối được. Vì thế, khi người đàn ông muốn chứng minh chính mình thì nhanh chóng biểu lộ sức mạnh. Tuy nhiên, trong tâm lý phụ nữ, tôi nghĩ rằng sức mạnh thể chất để dành cho công việc, còn nét đẹp tinh thần mới là động lực của tình yêu. Người đàn ông vốn cứng rắn trong công việc, là điều cần thiết, còn về tình cảm, họ mềm yếu khác nào phụ nữ, có khi còn

hơn nữa là khác. Thượng Đế là Chúa Yêu Thương. Khi Ngài dựng nên con người, Ngài đã chia sẻ bản tính yêu thương của Ngài trong con người. Vì thế, khi chúng ta thương yêu nhau, đối xử với nhau bằng lòng Nhân, chúng ta bày tỏ mình là con của Thượng Đế.

Có lẽ bạn cho rằng tôi vẽ nên bức tranh quá lý tưởng? Những đức tính của phái nam như người sáng, không vương chút mây mù? Phải và Không phải. Phải, vì họ đúng thật như thế. Không phải, vì họ cũng có những khuyết điểm, như phái nữ cũng có đầy khuyết điểm. Trong cuộc sống, chúng ta luôn đối diện với sự lựa chọn giữa những vấn đề khác nhau. Trước mắt chúng ta là người nam, hay bất cứ một người nào đó, với ưu và khuyết điểm. Chúng ta sẽ lựa chọn tập trung vào ưu điểm của người đó, thưởng thức và phát huy ưu điểm của họ cho đẹp hơn; hay chúng ta muốn nhấn mạnh vào khuyết điểm, để rồi bất mãn, bực bội, đến nỗi hủy hoại cả những điều tốt đẹp tiềm ẩn bên trong. Trong ngày Hiền Phụ, xin chúng ta hãy nói một lời cảm kích đối với cha, chồng, thầy, anh, hay bất cứ người nào đã quan tâm, lo lắng cho mình trong thời gian qua. Khi chúng ta làm như vậy, xin cũng đừng quên cảm ơn Đấng Thiên Phụ Từ Ái đã yêu thương, ban phước, và chăm sóc chúng ta mỗi ngày. Đọc xong bài tự tình này, có lẽ bạn nhướn mày hỏi tôi, “Đâu có thấy tâm sự việc riêng đâu nào?” Thế là tôi mừng lắm đấy, vì đã không vi phạm qui luật xử thế. Tuy nhiên bạn cũng thấy tôi trang trải tâm tình khá nhiều qua những lời này. Tôi không muốn nói về chính mình, mà chỉ muốn nêu lên ưu điểm của người nam do Thiên Chúa sáng tạo, và dâng lời cảm tạ Đấng đã dựng nên những người nam tuyệt vời đó.

Bình Minh

## Người Lính Cứu Hỏa Trở Về

Người ta thường kể chuyện có những người lính Nhật, sau khi rút lui vào rừng, sống cách biệt với thế giới bên ngoài, không biết là chiến tranh đã chấm dứt và Nhật đã đầu hàng. Sau nhiều thập niên, bỗng được người ta tìm thấy và đưa về. Những người ấy xa cách thế giới quá lâu, phải nhiều tháng mới trở lại bình thường. Nhưng câu chuyện sau đây không phải về một người lính chiến từ khu rừng nào bỗng trở về mà là một anh lính cứu hỏa đã bị hôn mê trong suốt gần 9 năm rưỡi, bỗng tỉnh dậy và được trở về với đời sống.

Anh lính cứu hỏa này tên là Donald Herbert. Ngày 29 tháng 12, năm 1995 anh Herbert tham gia vào một cuộc chữa cháy một ngôi nhà. Khi mái nhà sập, anh bị chôn vùi trong lớp vật liệu đổ nát. Vì không thở được trong khoảng 10 phút dưới đống tro nóng, anh dù được cứu sống, nhưng bị hôn mê và được chữa trị trong các trung tâm y tế kể từ đó đến nay. Bác sĩ cho hay là anh bị chấn thương sọ não bên trái làm cho hôn mê.

Nhưng ngày thứ Bảy, 30 tháng Tư, năm 2005, nghĩa là ngót mười năm sau, một hôm người y tá nghe anh gọi tên người vợ là Linda, và bảo muốn gặp. Nhân viên y tá vội vàng gọi bà Linda, để cho anh nói chuyện. Bà vợ và bốn đứa con trò chuyện với anh trong suốt 14 tiếng đồng hồ.

Thoạt tiên anh ta hỏi, anh ta đã xa nhà từ bao lâu rồi. Người nhà cho biết là gần 10 năm. Anh ta nói: “Tôi nghĩ là mới có ba tháng chứ?”

Herbert thức luôn đến gần sáng truyện trò với bốn đứa con và hỏi han chúng làm gì trong suốt gần mười năm. Anh có bốn con trai, lúc anh bị nạn mới 14, 13, 11 và 3 tuổi, bây giờ đều đã lớn, có nghề nghiệp. Chỉ đứa con út 13 tuổi còn đi học mà thôi.

Nhân viên y tá trong y viện nói rằng anh hồi luôn ốm, vì tất cả đều xa lạ đối với anh.

Một bác sĩ chuyên về chấn thương sọ não nói rằng: Nạn nhân thường bị hôn mê trong vòng hai hay ba năm, sau đó tỉnh lại, nhưng chưa thấy ai hôn mê lâu như anh Herbert. Những nạn nhân có khi tự nhiên tình trạng thay đổi và khá hơn, mà không ai rõ nguyên do. Thân nhân, bè bạn được ấn định thời gian và khoảng cách để thăm và truyền trò với Herbert, nhưng bác sĩ căn dặn tuyệt đối không ai được đề cập đến trận hỏa hoạn mà anh ta lâm nạn.

Người ta không rõ anh Herbert sẽ tỉnh được bao lâu và trí nhớ anh ra sao.

Nhưng trong tuần lễ đầu, Herbert nhớ tên vợ con, người thân và cả một số bạn bè.

Herbert vẫn còn phải nằm việc để trị liệu, nhưng gia đình anh coi như anh từ cõi chết trở về và mọi người đều hoan hỉ. Herbert khi tỉnh dậy vừa đúng 44 tuổi.

Trong lịch sử y học gần đây, người ta kể lại chuyện anh Terry Wallis, một người sống tại bang Arkansas vì một tai nạn xe hơi nên bị hôn mê suốt 19 năm, bỗng một hôm tỉnh dậy gọi mẹ, và đòi uống Pepsi. Nhưng gia đình nói rằng trí óc anh ta vẫn rất giới hạn.

Một người khác là cảnh sát viên Gary Dockery, bị đạn bắn vào đầu năm 1988, hôn mê trong suốt 8 năm, một hôm trong năm 1996 bỗng tỉnh lại, nói chuyện bình thường và điểu với gia đình, còn nhắc lại những chuyến cắm trại mỗi mùa đông của gia đình.

Nhưng 18 tiếng đồng hồ sau, anh không nhắc đến các câu chuyện ấy nữa, dù rằng vẫn tỉnh táo. Dockery sống cho đến năm 1997 rồi chết vì mạch máu bị nghẽn ở tim.

Anh lính chữa cháy Herbert như ngủ một giấc dài rồi thức dậy, đáng kể hơn cả là giấc ngủ quá lâu mà thôi.

\*\*\*

Một số loài vật hễ cứ sắp vào mùa đông là chúng vào một nơi, thu mình lại và ngủ luôn mấy tháng trời, cho

đến khi thời tiết thay đổi, chúng mới thức giậy và sinh hoạt như bình thường. Nhưng loài người chỉ ngủ về đêm và giấc ngủ bình thường, trừ ra những người bị hôn mê như anh Donald Herbert. Herbert sống giữa mọi người trong gần mười năm trời, nhưng tuyệt nhiên không biết một chút nào về những gì xảy ra chung quanh anh ta. Vợ con vẫn thường xuyên vào thăm nhưng anh ta chỉ nằm thờ mà không một phản ứng nào cả. Herbert sống nhưng vô cảm và vô ý thức. Đặc biệt là sau gần 10 năm thì mọi vết thương bên ngoài đều đã lành cả, anh ta không hiểu tại sao mình phải nằm viện, và nghĩ rằng mình chỉ mới vào trong vài tháng.

Tâm trạng của Donald Herbert thật là phức tạp, vì trong bằng ấy năm, sống mà như chết. Ở giữa mọi người mà không biết ai cả.

Câu chuyện về người ngủ gần 10 năm rồi trở về thực tại có thể đưa đến một vài ý nghĩ về cuộc sống của con người..

Nếu hôm cuối năm ấy anh Herbert bị lửa thiêu cháy và chết thì mười năm sau có thể không ai còn nhớ anh ta nữa, may thay anh ta chỉ ngủ hay hôn mê rồi tỉnh lại. Trong đời này có những người bị cảm dỗ sa lầy, tưởng không bao giờ phục hồi nữa. Nhưng may thay cũng có lúc tỉnh lại và tìm cách tránh xa tội ác. Cuộc sa lầy có bao lâu chẳng nữa, nhưng khi tỉnh lại là nỗi vui của mọi người. Đó là trường hợp những người không tin Chúa hay bỏ Chúa, nhưng do ân sủng và tình thương của Ngài, nghe tiếng gọi của Chúa để thay đổi cuộc đời. Những người này không bao giờ quá trẻ, và Chúa luôn luôn tiếp nhận.

Nhưng tự người ấy phải hồi tâm thức dậy và xưng nhận tội ác để được tha tội và tái tạo. Anh Herbert hoàn toàn không biết gì trong suốt gần 10 năm trời. Nhưng những người chìm đắm trong cơn hôn mê của tội ác vẫn nghe được tiếng gọi của Chúa từ những cơ hội trong cuộc đời. Chương trình Nguồn Sống chính là tiếng gọi và cơ hội có thể chính là bây giờ. Nếu ai

bằng lòng nghe tiếng gọi của Chúa mà đáp ứng, có thể được sống lại và trở về với thực tại. Nếu tiếp tục ngủ mãi, sẽ chìm cả đời vào tội ác và đến một lúc trở thành quá trễ không bao giờ trở về được nữa, đó là lúc thê thảm nhất. Trong đời có rất nhiều người sống ngay trong cơn mê từ thơ ấu và bị dẫn vào những con đường mê tín dị đoan, nghĩ rằng đó là hướng đi tự nhiên bình thường. Không ngờ rằng đang bước vào bóng tối và không nhìn thấy một tia sáng nào cho đời mình. Những người này cần một tiếng gọi, cần một tia sáng soi lối để có thể tỉnh lại, xoay hướng và trở về với ánh sáng. Đây cũng là trường hợp không tự nhiên xảy ra mà cần phải nhận định và quyết định. Tiếng gọi của Chúa có thể đến với lương tâm ta trong những lúc yên lặng hay sống trong thiên nhiên huyền diệu bao la đầy thuyết phục về một Tạo Hóa quyền năng. Tiếng gọi của Chúa cũng có thể qua lời người giảng truyền Tin Mừng, qua Chân Trời Mới hay qua chính Kinh Thánh mà người ấy có dịp đọc. Nhưng quan trọng vẫn là suy xét và nhận định. Đạo Chúa không đưa người ta vào cõi mê muội, nhưng soi sáng trong tâm linh, làm cho tâm hồn lìa xa hướng đi tội ác, thói xấu hư hỏng, mà tìm về chỗ giá trị thánh khiết, thương yêu và tràn hi vọng.

Thưa quý vị và các bạn, chúng ta chỉ có thể biết giá trị thật của sự sống khi nào ra khỏi cơn mê và sống trong thực tế với lòng tin nơi Đấng Quyền năng, Tạo Hóa, Chủ Tể vũ trụ vạn vật, đầy nhân từ thương xót sẵn sàng đón nhận những ai nghe tiếng của Ngài mà quyết định đổi hướng đi, và bằng lòng mời Chúa làm chủ đời mình. Hôm nay có thể là ngày quý vị quyết định và nếu được như thế chúng tôi xin chúc mừng và cầu Chúa ban nhiều ân lành cho quý vị.

Nguyễn Sinh

# Người Cha

Trong lịch sử hiện đại có một nhân vật đáng cho mọi người tìm hiểu vì ảnh hưởng của ông ta đã thay đổi một liên bang trên địa cầu. Người ta đã viết nhiều sách về nhân vật đó, tiểu sử, cuộc đời chính trị, ngoại giao, cách mạng v.v. Nhưng phải đọc chuyện về nhân vật này qua ngòi bút của người con gái của ông, ta mới hiểu con người ấy từ bên trong gia đình với những thói quen, thói xấu, chủ trương, khuynh hướng, thái độ và nhiều điều bí mật khác.

Người ấy Josef Stalin. Ông này có mấy người con, nhưng bà Svetlana Alliluyevna, con gái của người vợ thứ hai, là người đã hé mở cho thế giới biết về cuộc sống gia đình của con người Thép này. Svetlana viết cuốn *Hai Mươi Lá Thư Cho Một Người Bạn* vào tháng Năm, 1967, được dịch sang tiếng Anh và xuất bản tại New York. Nội dung sách kể lại từng chi tiết trong các mối quan hệ giữa tác giả và người cha mà khi nhắc đến tên người ta còn rùng mình.

Mẹ Svetlana Alliluyevna là bà Nadya Alliluyevna. Cuốn sách có lẽ không được nổi tiếng và tái bản nhiều lần cũng chỉ vì Svetlana không dùng họ Stalin mà dùng họ của mẹ, nên không ai biết để tìm đọc. Stalin là một người bạn của cha mẹ Nadya, một tay cách mạng từ Siberia về, khi để mắt đến Nadya, thì cô này mới 16 tuổi, kém Stalin đúng 22 tuổi. Nhưng vào thời ấy những Con Người Mới như Stalin rất được trọng vọng. Mặc dù Stalin đã có một đời vợ (chết năm 1910), Nadya vẫn cho Stalin là con người lý tưởng. Hai người lấy nhau vào năm 1919. Ba năm sau Stalin lên Tổng Bí Thư đảng. Năm 1929, khi 50 tuổi, Stalin trở thành Chủ tịch Liên Xô.

Nhưng Nadya vỡ mộng vì Stalin không phải con người lý tưởng, mà chỉ là một kẻ tàn bạo, lỗ mãng. Mặc dù

ăn ở với nhau và có ba mặt con, Nadya dần dần xa lánh Stalin. Một buổi sáng mùa thu năm 1932, người hầu vào phòng đánh thức, thấy Nadya nằm chết cứng trên vũng máu, tay còn cầm khẩu súng lục nhỏ hiệu Walther mà người anh là Pavel đã mua từ Berlin cho. Lúc ấy Nadya mới 31 tuổi và cô con gái 6 tuổi. Nadya chết trong phòng ngủ riêng cách với phòng làm việc và phòng ngủ của Stalin bằng một phòng ăn lớn. Stalin không hay gì cả cho đến sau khi cảnh sát đến khám nghiệm thi thể. Ông cũng không buồn nhìn vợ nữa. Theo những người bạn của bà Nadya và người vú nuôi Svetlana thì hai người đã ghét nhau từ nhiều năm vì bà Nadya không đồng chính kiến với Stalin. Bà Nadya đã tỏ vẻ chán đời trong năm cuối cùng của đời bà.

Nadya có viết cho Stalin một bức thư tuyệt mệnh. Không ai biết thư viết những gì, nhưng những người thân cận ông cho Svetlana hay là khi đọc xong thư ông rất là bức tức và giận dữ.

Con người của Stalin còn biểu lộ rõ khi ông ta vào viếng xác vợ đặt trong quan tài. Ông vừa nhìn thấy mặt vợ bỗng quay gót bỏ về phòng. Stalin giận vợ đến nỗi không đi đám tang, chứng tỏ con người ông tàn bạo như thế nào. Trong suốt 20 năm sau đó Stalin vẫn còn tức giận và đổ lỗi cho hết người này đến người kia.

Gia đình của bà vợ Stalin kể từ khi đó trải qua nhiều tai biến. Hết người này đến người kia bị bắt đưa đi Siberia.

Stalin rất tàn nhẫn đối với đứa con trai lớn, con bà vợ cả, Yakov. Yakov thất vọng bắn vào đầu tự tử, nhưng không chết, làm cho Stalin càng mỉa mai khinh bỉ hơn. Stalin tức giận hơn cả là Yakov lấy Yulia, một người Do-thái bị chồng ruồng rẫy. Sau đó Yakov vào quân trường và ra chiến trường như bất cứ ai khác, không cần đến oai danh của Stalin. Trong một trận chiến với Đức, Yakov bị bắt làm tù binh. Stalin cho là vợ Yakov, Yulia làm gián điệp cho Đức nên ra lệnh bắt Yulia giam trong ba năm. Đức đề nghị

trao đổi Yakov lấy một gián điệp Đức bị Nga bắt, nhưng Stalin không chịu. Yakov sau đó bị quân Đức bắn chết. Nghe tin Stalin vẫn thản nhiên. Stalin thật là một người cha hiểm có trên đời.

Svetlana mở đầu cuốn sách bằng cái chết của Stalin, tóm tắt như sau:

*“Ngày 2 Tháng Ba năm 1952, ngày mà cha tôi chết. Có phải hôm nay là chấm dứt của một thời đại và sang một thời đại mới như người ta nói chẳng? Tôi không biết, nhưng ta cứ chờ xem.*

*Hôm ấy tôi đang học môn Pháp văn thì có người vào lớp bảo tôi về dinh của cha tôi. Khi qua hết mấy dãy cổng, tôi xuống xe thì Khrushchev và Bulganin đón tôi dẫn vào trong nhà. Hai người đều khóc. Trong dinh rất là ồn ào chứ không yên tĩnh như mọi ngày. Nhiều người chạy tới chạy lui. Thấy tôi, có người nói nhỏ cho tôi hay là cha tôi bị stroke trong đêm và đang bất tỉnh. Người hầu thấy ông ta nằm dưới thảm bên cạnh chiếc sofa ông ta vẫn ngủ.*

*Họ bảo tôi vào chỗ cha tôi nằm. Tôi biết cha tôi sắp chết và mọi việc chung quanh cũng đang chết. Tôi ở đó suốt ba ngày trong không khí tuyệt vọng.*

*Nhiều người vào thăm cha tôi. Nhiều bác sĩ tôi chừa bao giờ gặp cũng vào khám nghiệm. Bác sĩ viện sĩ V. N. Vinogradov, y sĩ riêng của cha tôi trong nhiều năm (sáu đó bị tù giam), đang lấy đĩa đặt lên cổ và phía sau gáy cha tôi cho hút máu, ông cũng làm tâm điện đồ và rọi tia X phổi cho cha tôi. Bên phòng khác một nhóm bác sĩ bày ra đủ đồ nghề để làm việc. Mọi người chạy lao xao, cố cứu một sinh mạng mà họ biết không hi vọng gì cứu được.*

*Một người ra lệnh ồn ào nhất và lẳng xăng nhất là Beria (giám đốc mật vụ Nga KGB). Mặt ông ta cau lại vì nhiều tham vọng, vì tàn ác và thèm khát nhiều quyền hành hơn. Hẳn cố ý cho cha tôi biết hẳn là người trung thành nhất, quý mến ông ta nhất, nhưng cha tôi thỉnh thoảng mở mắt ra không phải để nhìn hẳn, nhưng nhìn vào khoảng không vô định nào đó. Vào*

những lúc cuối cùng, Beria đột nhiên nhìn thấy tôi đứng cạnh cha tôi, hẳn ra lệnh: "Đem Svetlana ra ngoài!" Mọi người nhìn hẳn, nhưng không ai làm gì tôi cả. Mọi người đều biết rằng khi cha tôi chết thì Beria sẽ là người nắm hết quyền hành nên ai cũng sợ hẳn.

Cha tôi nằm đó bất tỉnh, vì cơn đột quỵ máu đã làm mất khả năng nói, tê một bên phải thân thể. Thỉnh thoảng ông ta mở mắt ra, thì mọi người lại ghé sát xem ông ta có nói lời cuối nào không. Nhưng chắc ông ta chẳng nhận ra ai nữa. Tôi cầm tay cha, nhìn vào mặt ông, nhưng chắc ông chẳng còn thấy gì nữa. Tôi nghĩ, đây là người cha đã hết sức thương yêu tôi, cũng là người mà tôi mắc nợ bao điều tốt cũng như xấu nhất.

Cha tôi chết một cái chết khó khăn và kinh khủng. Tôi vẫn nghĩ rằng Thượng Đế chỉ dành cái chết dễ dãi cho người công chính, còn cha tôi thì khác! Cha tôi thở ngắn dần. Trong 12 tiếng đồng hồ cuối cùng thân thể ông hoàn toàn thiếu dưỡng khí, nét mặt thay đổi, tối dần. Môi thâm lại và đáng vẻ không còn nhận ra được nữa. Ông ta đúng là bị nghẹt thở mà chết. Nhưng vào lúc sau cùng, ông ta bỗng mở mắt ra liếc nhìn mọi người trong phòng. Đó là cái nhìn kinh khủng, điên dại hay giận dữ và đầy kinh hoàng trước cái chết. Ánh mắt nhìn từng người trong vài giây. Rồi bỗng nhiên một việc không ngờ và kinh khủng xảy ra, cho đến nay tôi vẫn không quên và không hiểu. Cha tôi bỗng giơ tay trái lên như chỉ vào một cái gì trên cao và rồi hạ xuống như đem sự nguyên rủa nào đó cho chúng tôi. Cử chỉ rất khó hiểu và mang tính chất đe dọa, không ai hiểu là chỉ vào ai và muốn biểu lộ điều gì. Sau cái cố gắng đó thì hồn thật sự lìa khỏi xác.

Tôi bỗng thấy ngọt thở và nắm tay người nữ bác sĩ đứng cạnh tôi, cô ta rên rĩ như đau đớn. Hồn linh đã bay đi. Cái xác thành bất động. Mặt xanh lại, nhưng nét quen thuộc lại trở về. Chúng tôi đứng đó như đông cứng lại và im lặng trong vài phút. Tôi không biết bao lâu, nhưng đối với tôi như hằng thế kỷ.

Thế rồi mọi người dần dần ra về cả. Cái xác nằm yên đó.

Ta không thể hiểu được sự chết cho đến khi chứng kiến cái chết của người cha hay mẹ mình. Ta phải ngắm nhìn phút giây mà hồn lìa khỏi xác.

Gần sáng, người ta vào đem xác đi giảo nghiệm.

Vào lúc sáu giờ, mọi người lại đã tụ tập trong phòng ăn lớn để nghe radio thông cáo về cái tin mà ai cũng đã biết cả rồi. Nhưng nghe xong, mọi người đều khóc.

Mọi người chung quanh tôi đều chân thành, không ai cần tỏ vẻ trung thành hay miễn tiếc, vì đều biết nhau qua nhiều năm tháng. Mọi người cũng quen biết tôi. Họ biết tôi là đứa con chẳng tốt gì và cha tôi là một người cha rất xấu xa, nhưng ông vẫn thương tôi cũng như tôi thương ông ta...

Không ai trong phòng đó coi cha tôi như thần thánh hay siêu nhân hoặc một thiên tài hay quỷ dữ. Bây giờ thì ai cũng có vẻ yêu kính một con người như mọi người, nhất là những người phục dịch ông mỗi ngày như tài xế, người bếp, người hầu phòng v.v."

Người con gái Stalin hé mở cho ta thấy một chút bí mật về cuộc đời riêng của Stalin đối với vợ, con trai, con gái và những người trong gia đình bên vợ ông. Người viết không có ý ca ngợi hay phê bình mà chỉ trình bày sự thật, một sự thật đau thương dưới ảnh hưởng của một người chồng, người cha quá đặc biệt. Nhưng đến cuối cùng thì hồn cũng vẫn lìa khỏi xác. Có người giải thích cử chỉ giơ tay trái lên với thái độ như đe dọa là biểu lộ giận dữ của một người vô thần đối với Đấng Chí Cao. Nhưng đó cũng chỉ là vô đoán vì Stalin không nói được lời nào cả từ ba giờ sáng hôm ấy.

Stalin vốn xuất thân là người Georgia, sinh tại Gori, tên thật là Iosif Vissarionovich Djughashvili, về sau lấy tên Nga là Stalin nghĩa là thép. Khi còn nhỏ, cha ông ta bỏ nhà đi làm thợ giày trong một tỉnh gần Tbilisi. Stalin từng học trong tu viện của Giáo Hội Chính Thống Cơ Đốc Nga từ năm

1894 nhưng đến năm 1899 thì bị đuổi vì không tham dự cuộc thi, nhưng cũng vì say mê triết lý Max.

Stalin là một người không chấp nhận phê bình và chống đối, lại hay nghi ngờ và tàn ác. Các tính này đã đưa đến việc giết hại hay lưu đày nhiều người thân tín, kể cả bà con thân thuộc. Hàng triệu người Liên-xô đã bị thảm sát vì chế độ độc tài khắc nghiệt của Stalin. Thật sự Stalin chết ngày 5-3-1952.

Năm 1956 Nikita Khrushchev đã kịch liệt lên án Stalin về tội ác giết hại đồng bào của ông ta. Năm 1961 xác Stalin bị quật mồ bên cạnh mồ Lenin và đem chôn ở nghĩa địa thường dân.

Bài học về Stalin là ông ta không biết giới hạn của mình.

Nhiều người ngày nay không phải là lính tụ như Stalin, nhưng cũng không bình tâm suy nghĩ đến các giới hạn của đời người. Vì phạm các giới hạn này không những tự làm hại mình mà còn gây hại cho mọi người chung quanh mình nữa, kể cả vợ con và thân bằng quyến thuộc.

Giới hạn trong đời người là không gian và thời gian đã dành, nhưng còn nhiều thứ khác. Một điều quan trọng là khi loại bỏ Chúa ra khỏi cuộc đời người ta tưởng đâu loại bỏ được các giới hạn. Nhưng dù có loại bỏ Chúa, mỗi người vẫn phải sống trong các quy luật của Ngài. Khi coi thường các quy luật này, con người sẽ trở thành thú dữ, chỉ tìm mỗi ngon và làm hại.

Mời bạn tin nhận Chúa Giê-xu, Đấng đã vào đời cốt để cứu con người ra khỏi chỗ lằm than trong tội lỗi và đại đột chống Chúa cũng như sống ngược lại các quy luật của Ngài. Ai tin Chúa sẽ trở thành con người mới và sẽ sống hạnh phúc, công chính và sẽ an nghỉ trong tay Chúa ở lúc cuối của cuộc đời mình.

Nguyễn Sinh

Câu chuyện sau cùng

## Đãng Trí ?

Vào tháng Giêng năm 2000, các cấp lãnh đạo tại thành phố Charlotte, thuộc Bang North Carolina, mời mục sư Billy Graham, nhà truyền giáo trứ danh của thế kỷ 20, đến để vinh danh ông trong một bữa tiệc của thành phố này, vì ông xuất thân từ nơi đó. Mục sư Billy Graham định từ chối vì ông sợ rằng chứng bệnh Parkinson (run liệt), sẽ không cho ông nói năng dễ dàng. Nhưng các nhà lãnh đạo của Charlotte nói rằng: “Xin mời Tiến sĩ cứ vui lòng đến, chúng tôi vinh danh ông, ông không nhất thiết phải có bài diễn văn đâu.” Sau đó mục sư Billy Graham đã đến Charlotte.

Sau nghi lễ đón tiếp và những lời giới thiệu và vinh danh, mục sư Billy Graham bước lên diễn đàn, nhìn đám đông rồi nói: “Hôm nay làm tôi nhớ đến tiến sĩ Albert Einstein, nhà khoa học vật lý mà tuần báo Time đã vinh danh là ‘Người của Thế kỷ’. Nhà khoa học này lại hay đãng trí, một hôm ông Einstein lên xe lửa từ thành phố Princeton, đi đâu không rõ. Ông lên tàu ngồi và theo thông lệ, người soát vé đến để bấm lỗ trên vé tàu. Khi đến phiên Einstein, ông ta lục hết túi trong, túi ngoài, không thấy vé đâu. Ông mở cả chiếc cặp, lục lọi giấy tờ trong đó, cũng chẳng thấy. Đứng lên xem có bỏ trên ghế ngồi không, cũng chẳng thấy. Người soát vé nói: “Thưa tiến sĩ, tôi biết ông là ai. Mọi người đều biết ông cả. Tôi tin rằng ông có mua vé, ông cứ yên tâm.” Einstein gật đầu cảm ơn rồi rít.

Người soát vé tiếp tục đi bấm vé các hành khách khác. Khi ông ta sắp sang toa tàu khác, ông quay lại, thấy Einstein đang chống tay và quỳ gối cúi xuống tìm chiếc vé ở bên dưới ghế ngồi. Người soát vé vội vàng chạy lại nói: “Tiến sĩ Einstein ơi, ông đừng lo tìm vé nữa. Tôi biết ông là ai mà. Tôi tin ông có mua vé mà. Ông không cần vé nữa là khác!”

Einstein nhìn người soát vé rồi nói: ‘Ông bạn tốt ơi, tôi cũng biết tôi là ai chứ! Nhưng ngay lúc này tôi không biết là tôi mua vé đi đâu đây, nên tôi mới phải tìm cho ra chiếc vé, ông hiểu chưa!’

Sau khi kể câu chuyện và làm cho mọi người cười, mục sư Billy Graham nói tiếp: “Quý vị thấy bộ quần áo tôi đang mặc đây không? Bộ này hoàn toàn mới. Vợ tôi và các con tôi, kể cả các cháu nội ngoại đều bảo rằng lúc này tôi già rồi, ăn mặc lôi thôi quá, trước kia đâu có thế! Vậy nên tôi phải ra phố mua ngay một bộ suite mới cho dịp vinh danh này và một dịp khác nữa. Quý vị biết là dịp nào không? Đây là bộ quần áo người ta sẽ mặc vào cho tôi khi chôn tôi xuống đất ! Nhưng khi quý vị nghe tôi chết, tôi không muốn quý vị nghĩ ngay đến bộ quần áo đẹp tôi mặc hôm nay. Tôi muốn quý vị nhớ điểm quan trọng này: *Tôi không những biết tôi là ai; tôi còn biết rõ tôi đang đi về đâu nữa.*”

Tiến sĩ Billy Graham muốn nói rằng, ông biết rõ nơi đến cuối cùng của hành trình đời sống ông là nơi nào. Quý độc giả thì sao?